



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN THOM
Last Middle First
- Current Address 60/26 Van Kiep, Binh Thuan, Ho Chi Minh City Vietnam
- Date of Birth May 29, 30 Place of Birth Cholon Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) Lt Colonel, Chief of General Subjects Committee
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14, 75 To Feb. 13, 88
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
- _____
- Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huynh van Thon
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Le Thi Qui	Oct. 20 37	wife
Huynh Quoc Hung	Dec 5. 55	Son
Huynh Thi Huong Lan	May 1. 58	Daughter
Huynh Thuy Phuong	Oct. 16 59	"
Huynh Tuan Anh	Jul. 08. 61	Son
Huynh Thi Thanh Xuan	Feb 17 65	Daughter
Huynh Thi Thanh Thao	Mar 24 67	"
Huynh Thi Thanh Ha	Mar 29 70	"
Huynh Cong Cuong	May 13 58	Son in law
Huynh Cong Thuy Vi	Jun 10. 86	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huy Van Thom
Last Middle First
- Current Address 60/26 Van Kiep, P. 4, Q. Binh Thanh, T/p HCMinh
- Date of Birth 6-29-30 Place of Birth Cho Lon
- Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-14-75 To 2-13-88
(12 yrs)
3. SPONSOR'S NAME: Marie Thai
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Marie Thai</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Văn Thơm
(Listed on page 1)

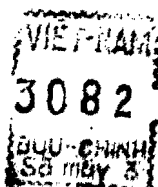
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Quý	10-20-37	wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Mr HUYNH VAN THOM
60/26 Van Kiep, Phường 4,
Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.
VIỆT NAM.

R 6
26-2



Claim Sheet
298254

☐ Reto

Use

1/11

1ST Notice

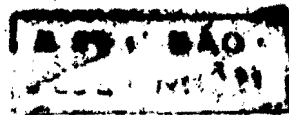
2ND Notice

Return

Delivered from
to Post Office
Jan. 1988

TO: Mrs KHUONG MINH THO
P. O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635 USA.

JUL 12 1988



VIA AIR MAIL

Bình Thạnh, ngày 29-6-1988.

Kính gửi: Bà Khuê ST Bình Thạnh.

Thưa Bà,

Đời hàn hunk nhân được thư của Bà viết ngày 6-5-1988 chia mừng ngày về đoàn tụ của tôi với gia đình vào dịp Tết Mậu Thìn 1988 sau gần 13 năm xa cách. Bằng cảm động hơn, Bà cũng với những người bạn hữu chưa quen biết vẫn luôn theo dõi tình trạng đang thương của anh em chúng tôi và lo lắng xúc tiến mọi công việc giúp đỡ tình cho mọi người, mọi gia đình. Giờ của Bà tôi vừa nhận được là một bằng chứng chân thực về sự sốt sắng đó.

|| Về hồ sơ gửi đến ODP của tôi, tôi xin trả lời Bà rõ: Vào cuối tháng 3 năm 1988, tôi có gửi hồ sơ "Questionnaire for ex-political prisoner in Viet Nam" của tôi với những giấy tờ cần thiết kèm theo đến Bà và ODP Office, American Embassy, nhớ nhắc em gái

tôi là CS Marie Thái ở số 1, nhân và chuyển tiếp. Từ đó đến nay, tôi đang thông thư hỏi báo đã nhận được hồ sơ và yêu cầu bổ túc những giấy tờ khác, như hồ tịch, cũng với trả lời của người em gái tôi.

Đó chắc chắn, tôi xin gửi đến Bà hồ sơ "Questionnaire" theo thể mẫu, nhờ Bà chuyển tiếp đến ODP giúp đỡ cho tình trạng của tôi cũng với gia đình tôi và chụp lấy bản sao để tiện theo dõi và giữ hồ sơ.

Cần chúc Bà mọi sự may mắn và thành công và xin cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của Bà cũng với những người cộng tác với Bà trong H.Đ. T. N. C. T. V. N.

Kính chào Bà

Thơ

Huỳnh Văn Nhơn
60/26 Vạn Kiếp, Phường 11,
Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

() QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.
 = = = = = 0 0 = = = = =

Date : Mar 20, 1988.

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name of ex-political prisoner: **HUYNH VAN THOM.**
2. Other name: None.
3. Date and place of birth: May 29, 1930. Cho Lon.
4. Position, Rank (Before 4/75), Military serial number :
Lt/Colonel, Chief of General Subjects Committee, The Inter-Arms Command and General Staff College. 50/119,269.
5. Month, date, year arrested: Jun14, 1975.
6. Month, date, year out camp: Feb 13, 1988.
7. Photocopy of release certificate: one copy.
8. Present mailing address of ex-political prisoner :
60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
9. Present residing address :
60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City

II.- LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for US country :

Nr	Name in full	Date of birth	Place of birth	Sex	Relation	Address
1	:HUYNH VAN THOM	:May 29,1930	: Chợ Lớn	: Masc.	:Father	:60/26 Vạn Kiếp, P.4
2	:LÊ THỊ QUÍ	:Oct 20,1937	: Chợ Lớn	: Fem.	:Mother	: Bình Thạnh
3	:HUYNH QUỐC HÙNG	:Dec 5,1955	: Sai Gon	: Masc.	:Son	: Hồ Chí Minh City
4	:HUYNH THỊ HUONG LAN	:May 1,1958	: Sai Gon	:Fem.	:Daughter	:Same above
5	:HUYNH THÚY PHUONG	:Oct 16,1959	: Sai Gon	: Fem.	:Daughter	:Same above
6	:HUYNH TUẤN ANH	:Jul 8,1961	: Sai Gon	: Masc.	:Son	: -
7	:HUYNH THỊ THANH XUÂN	:Feb 17,1965	: Sai Gon	: Fem.	:Daughter	: -
8	:HUYNH THỊ THANH THẢO	:Mar 24,1967	: Sai Gon	: Fem.	:Daughter	: -
9	:HUYNH THỊ THANH HÀ	:Mar 29,1970	: Sai Gon	: Fem.	:Daughter	: -
10	:HUYNH CÔNG CƯỜNG	:May 13,1958	: Sai Gon	: Masc.	:Son-in-law	: +
11	:HUYNH CÔNG THÚY VI	:Jun 10,1986	: Gia-Định	: Fem.	:Grand-daughter	: -

B. Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

- Name : Address :
1. Father: Huỳnh Văn Kỳ (dead) 123/89 Trần Bình Trọng, P.2, District 5, Hồ Chí Minh City.

2.- Mother: Võ Thị Triệu (dead) 123/89 Trần Bình trọng, P.2,
District 5, Hồ Chí Minh City.

3.- Spouse: Lê Thị Quí (living) 60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh,
Hồ Chí Minh City.

4.- Former spouse: None.

5.- Children :

- Huỳnh Quốc Hùng (living)	Same above.
- Huỳnh Thị Hương Lan (living)	-
- Huỳnh Thủy Phương (living)	-
- Huỳnh Tuấn Anh (living)	-
- Huỳnh Thị Thanh Xuân (living)	-
- Huỳnh Thị Thanh Thảo (living)	-
- Huỳnh Thị Thanh Hà (living)	-

6.- Siblings :

- Huỳnh Thị Tho (living) 123/89 Trần Bình Trọng, P.2,
District 5, Hồ Chí Minh City.

- Võ Văn Thanh (living) 351/56^G Lê Văn Sĩ, P.23, District
3, Hồ Chí Minh City.

III.- RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

A.- Closest relatives in the U.S. :

<u>Of me :</u>	<u>Of my spouse :</u>
- Marie Cao Thị Thái.	N o n e .

B.- Relatives in other foreign countries : N o n e .

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT :

- The Allied Associate Advanced Course and Infantry Communica -
tions Course, The Infantry School, Ft Benning, Georgia, USA.
- The Command and General Staff Officer Course, The Command and
General Staff College, Ft Leavenworth, Kansas, USA.
- The Senior Officer Preventive Maintenance Course, The Armor
School, Ft Knox, Kentucky, USA.

V.- US AWARDS AND DECORATIONS : None.

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION
UNTIL NOW. THE APPLICATION. : Negative.

VII.- COMMENT - REMARKS : None.

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

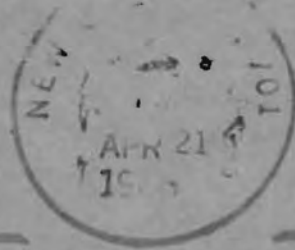
- 1.- Release Certificate.
- 2.- The Command and General Staff Officer Course Diploma.
- 3.- The Certificate of Training of The Corrosion Control Specia-
list Course, The USAF School of Applied Aerospace Sciences,
Sheppard, Texas, given to HUYNH QUỐC HÙNG, my son.

= = = = = o o = = = = =

Signature


HUYNH VĂN THƠM

FM : HUYNH VĂN THOM, 60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City, VIỆTNAM.



MRS. KHUÛC MINH THƠ.

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635 U S A.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhân số 001-QL.TT, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

Trại **Thị đạo**
Số **/HS**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của **Bộ Nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Thôn** Sinh năm **1930**

Các tên gọi khác **T**

Nơi sinh **Ông lớn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **60/26 Vạn Kiếp, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh.**

Can tội **Trung tá trưởng khoa huấn luyện, trưởng QH tham mưu.**

Bị bắt ngày **14-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **60/26 Vạn Kiếp, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Thôn đã cố gắng, trăn trở

động, học tập chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lưu tay nhận trả

Của **Nguyễn Văn Thôn**

Danh hiệu số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thôn

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Văn Thôn



THE
Command and General Staff College



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that

LTG Buiuh-Van-Thom, Infantry
Republic of Viet-Nam Armed Forces

having successfully fulfilled the requirements of instruction prescribed for the

Command and General Staff Officer Course

is hereby declared a

GRADUATE

In testimony Whereof, and by authority vested in us We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Leavenworth, Kansas this

9th

day of

June

1972

James M. Blum
 ASSISTANT COMMANDANT

John J. Hennessey
 COMMANDANT

ATTEST:

John C. Barrett
 SECRETARY

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.

- - - - - o o 0 o o - - - - -

Date: Jun 29th, 1988.

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name of Ex-Political Prisoner: **HUỖNH VẦN THOM.**
2. Other name: None.
3. Date and Place of birth: May 29, 1930. Cho Lon.
4. Position, Rank (Before 4/75), Military serial number:
Lt/Colonel, Chief of General Subjects Committee, The Inter-Arms Command and General Staff College. 50/119,269.
5. Month, date, year arrested: Jun 14, 1975.
6. Month, date, year out camp: Feb 13, 1988.
7. Photocopy of release certificate: One copy
8. Present mailing address of Ex-Political Prisoner:
60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City, Việt Nam.
9. Present residing address: 60/26 Vạn Kiếp, P. 4, Bình Thạnh,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam.

II.- LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

A.- Relatives to accompany with Ex-political prisoner to be considered for US country :

Nr	Name in full	Date of birth	Place of birth	Sex	Relation: ship	Address
1	:HUỖNH VẦN THOM	:May 29,1930	:Cho Lon	:Masc.	:Father	:60/26 Vạn
2	:LÊ THỊ QUÍ	:Oct 20,1937	:Cho Lon	:Fem.	:Wife	:Kiếp, P.4,
3	:HUỖNH QUỐC HÙNG	:Dec 5,1955	:Sai Gon	:Masc.	:Son	:Bình Thạnh,
4	:HUỖNH THỊ HUONG LAN	:May 1,1958	:Sai Gon	:Fem.	:Daughter	:Hồ Chí Minh
5	:HUỖNH THÚY PHƯỢNG	:Oct 16,1959	:Sai Gon	:Fem.	:Daughter	:City, Việt
6	:HUỖNH TUẦN ANH	:Jul 8,1961	:Sai Gon	:Masc.	:Son	:Nam.
7	:HUỖNH THỊ THANH XUÂN	:Feb 17,1965	:Sai Gon	:Fem.	:Daughter	:Same above
8	:HUỖNH THỊ THANH THẢO	:Mar 24,1967	:Sai Gon	:Fem.	:Daughter	: -
9	:HUỖNH THỊ THANH HÀ	:Mar 29,1970	:Sai Gon	:Fem.	:Daughter	: -
10	:HUỖNH CÔNG CƯỜNG	:May 13,1958	:Sai Gon	:Masc.	:Son-in-law.	: -
11	:HUỖNH CÔNG THÚY VI	:Jun 10,1986	:Gia Đình	:Fem.	:Grddaughter	: -
12	:LÊ TRẦN TRUNG HIẾU	:Mar 15,1975	:Sai Gon	:Masc.	:Nephew	: -

B.- Complete family listing (living/dead) of Ex-political prisoner :

- | <u>Name</u> : | <u>Address</u> : |
|---------------------------------|---|
| 1. Father: Huỳnh Văn Ký (dead) | 123/89 Trần Bình Trọng, P.2, Quận 5,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam. |
| 2. Mother: Võ Thị Triệu (dead) | Same above. |
| 3. Spouse: Lê Thị Quý (living) | 60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam. |
| 4. Former spouse: None. | |
| 5. Children : | |
| - Huỳnh Quốc Hùng (living) | 60/26 Vạn Kiếp, P.4, Bình Thạnh,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam. |
| - Huỳnh Thị Hương Lan (living) | Same above. |
| - Huỳnh Thủy Phương (living) | - |
| - Huỳnh Tuấn Anh (living) | - |
| - Huỳnh Thị Thanh Xuân (living) | - |
| - Huỳnh Thị Thanh Thảo (living) | - |
| - Huỳnh Thị Thanh Hà (living) | - |
| 6. Siblings : | |
| - Huỳnh Thị Tho (living) | 123/89 Trần Bình Trọng, P.2, Quận 5,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam. |
| - Võ Văn Thanh (living) | 351/56G Lê Văn Sĩ, P.23, Quận 3,
Hồ Chí Minh City, Việt Nam. |

III.- RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

A. Closest relatives in the U.S.

<u>Of me</u> :	<u>Of my spouse</u> :
- Marie Cao Thị Thái.	None.

B. Relatives in other foreign countries :

None.	None.
-------	-------

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY U.S. GOVERNMENT :

- The Allied Associate Advanced Course (Infantry) and Infantry Communications Officer Course, The Infantry School, Ft Benning, Georgia.
- The Command and General Staff Officer Course, The Command and General Staff College, Ft Leavenworth, Kansas.
- The Senior Officer Preventive Maintenance Course, The Armor School, Ft Knox, Kentucky.

V. US AWARDS AND DECORATIONS : None.

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW. THE APPLICATION : Negative.

VII.- COMMENT - REMARKS :

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

1. Release Certificate.
2. The Command and General Staff College Diploma.
3. The Certificate of Training of The Corrosion Control Specialist Course, USAF School of Applied Aerospace Sciences, Sheppard, Texas. (Huỳnh Quốc Hùng, my son.

-----00000-----


Signature

HỘI NỘI VỤ
rời **Thủ cấp**
Số **/HS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 101-QT.TG, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của **Bộ Nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Huỳnh Văn Thoa** Sinh năm **1930**

Các tên gọi khác **...**

Nơi sinh **Ông lớn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **60/26 Vạn Kiếp, Bình Thạnh, TP: Hồ**

Chợ Minh.

Cán tội **Trung tá trưởng khoa huấn luyện, trường CH tham mưu.**

Bị bắt ngày **14-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số **...** ngày **...** tháng **...** năm **...** của **...**

Đã bị tống án **...** lần, cộng thành **...** năm **...** tháng **...**

Đã được giảm án **...** lần, cộng thành **...** năm **...** tháng **...**

Nay về cư trú tại **60/26 Vạn Kiếp, Bình Thạnh, TP: Hồ Chợ Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Thoa đã cố gắng, trong lao

động, học tập chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lưu tay notes tại **...**
Của **Huỳnh Văn Thoa**
Danh biên số **...**
Lập tại **...**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thoa

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

P. Trưởng trại
(ghi rõ họ, tên, cấp (học, chức vụ))

Huỳnh Văn Thoa



THE
Command and General Staff College



To all who shall see these presents greeting.

Be it known *that*

LTG *Vinh-Van-Thom*, Infantry
Republic of Viet-Nam Armed Forces

having successfully fulfilled the requirements of instruction prescribed for the

Command and General Staff Officer Course

is hereby declared a

GRADUATE

In testimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Leavenworth, Kansas, this 9th *day of* June 1972


ASSISTANT COMMANDANT


COMMANDANT

ATTEST:


SECRETARY



THE UNITED STATES AIR FORCE



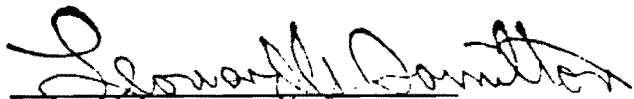
Certifies that
HUYNH QUOC HUNG

has successfully completed the

CORROSION CONTROL SPECIALIST COURSE 3ABR53530 AGZ 7 WEEKS
USAF SCHOOL OF APPLIED AEROSPACE SCIENCES, SHEPPARD

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING


LEONARD A. HAMILTON, COLONEL, USAF
CHIEF, DEPT OF CIVIL ENGINEERING TNG



27 AUGUST 1974

Date



THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

HUYNH QUOC HUNG

has successfully completed the

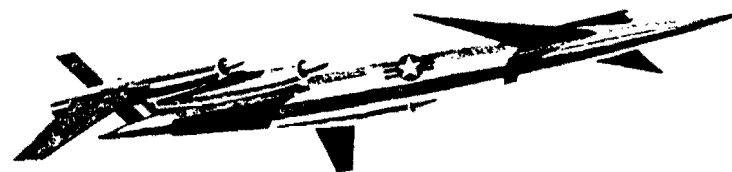
CORROSION CONTROL SPECIALIST COURSE 3ABR53530 AGZ 7 WEEKS
USAF SCHOOL OF APPLIED AEROSPACE SCIENCES, SHEPPARD

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING



LEONARD A. HAMILTON, COLONEL, USAF
CHIEF, DEPT OF CIVIL ENGINEERING TNG



27 AUGUST 1974

Date